

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 25-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyển

Bà Nguyễn Thị Uyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn A** – sinh năm 1973 tại Thái Bình; (tên gọi khác: Không); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, Xã T, Huyện H, Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn TH 2, Xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Phạm Văn Ch (đã chết), bà: Lê Thị Th, sinh năm 1956; gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1972 và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền sự: Ngày 01/4/2016, Phạm Văn A bị Công an xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền với mức tiền phạt 1.500.000đ. Hiện A chưa chấp hành việc nộp phạt.

Tiền án: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 98 ngày 23/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H, Tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 (đã được xóa án tích).

Tại Bản án số 69 ngày 17/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 12 năm 2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ Cháu Lê Trà M, sinh năm 2008

Người giám hộ cho cháu M: Bà Lê Thị Thúy Nh, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn TH 2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn A có quen biết với con trai của bà Nguyễn Thị H nên đã vào nhà bà H chơi và biết vị trí cửa ra vào, vị trí các phòng của nhà bà H.

Vào khoảng 10 giờ ngày 06/12/2022, A đi bộ từ nhà của Lê Ngọc Th, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn 4, xã L (Anh ở nhà của Th) vào khu vực thôn 1, xã L chơi. Khi đi qua nhà của bà H tại Thôn 1, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước thì nhìn thấy nhà bà Hồng không có người trông coi nên Anh nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm kiếm tài sản để lấy. Do sợ bản chiếc áo sơ mi đang mặc nên A cởi áo ra vắt lên bụi cây phía sau nhà bà H rồi đi từ cửa sau vào bên trong nhà (cửa này không khóa). A đi vào phòng ngủ của cháu Lê Trà M (là cháu ruột của bà H) kéo ngăn tủ ở đầu giường ngủ ra thì phát hiện có 01 điện thoại Iphone 7 Plus 128Gb màu hồng nên A lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần. A tiếp tục đi qua phòng ngủ của bà H thì thấy 01 bịch nylon màu trắng có khối lượng 0,1 kg, bên trong đựng 7,1 kg hạt điều nhân trắng nên A dùng tay xách bịch điều này đi ra ngoài theo hướng cửa phía sau rồi lấy chiếc áo vừa cởi ở trên mặc lại. A đi ra phía ngoài đường và xin đi nhờ xe của người đi đường đến tiệm tạp hóa TN do bà Nguyễn Thị D làm chủ rồi bán bịch điều trên được số tiền 620.000đ, A dùng số tiền này đi mua ma túy và sử dụng hết rồi đi về nhà của Th. Tại đây, A mở điện thoại vừa lấy trộm được ra thì thấy điện thoại có khóa mật khẩu, A không sử dụng được nên cất giấu chiếc điện thoại vào trong balo của mình.

Khoảng 11 giờ ngày 06/12/2022, bà H đi làm về phát hiện bị mất bịch hạt điều nhân trắng trên. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, cháu M đi học về và kiểm tra, phát hiện mất 01 điện thoại iphone 7 Plus 128Gb màu hồng nên bà H đã đến Công an xã L trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã L đã báo cáo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của bà Nguyễn Thị D: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa hạt điều nhân trắng có khối lượng 6,6 kg (túi nilon màu trắng trong suốt có khối lượng 0,1 kg).

- Thu giữ của Phạm Văn A: 01 nón lưỡi trai màu xám, nhãn hiệu US POLO (đã qua sử dụng); 01 áo sơ mi vải màu trắng ngắn tay có hoa văn màu nâu - đen nhãn hiệu “Thanh Tú” (đã qua sử dụng); 01 quần lửng vải màu xám nhãn hiệu “Hoàng Nga” size 4XL (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL - HĐĐGTS ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P xác định tại thời điểm ngày 06/12/2022:

- 7,1 kg hạt điều nhân trắng có trị giá 923.000đ;

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng phiên bản phần mềm 15.7.1, bộ nhớ trong 128GB có trị giá 4.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CTr-VKSPR ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn A mức án tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn A khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án thu được, kết luận định giá tài sản là phù hợp với nhau. Do đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Phạm Văn A đã thực

hiện hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 06/12/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị H thuộc thôn 1, Xã L, Huyện P, lợi dụng sơ hở, không ai trông coi, bị cáo Phạm Văn A đã lén lút đột nhập vào nhà bà H chiếm đoạt tài sản gồm 7,1kg hạt điều nhân trắng và 01 điện thoại di động Iphone7 Plus với tổng giá trị 4.923.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do muốn có tiền tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 01/4/2016 của Công an xã B. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, cụ thể: Tại Bản án số 98 ngày 23/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H, Tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 69 ngày 17/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân, tiếp tục có hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn A, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo A, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng lập hồ sơ xử lý hành chính riêng nên không đề cập xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị D là người mua tài sản do Phạm Văn A trộm cắp được. Quá trình điều tra, xác định khi mua những tài sản này thì bà D không biết tài sản trên là do A trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của bà D không cấu thành tội phạm là phù hợp nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không đặt ra việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của M, ngày 12/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại tài sản trên cho M là đúng theo quy định, do đó không đề cập xử lý.

- Đối với 01 túi nilon màu trắng trong suốt, bên trong có chứa hạt điều nhân trắng, khối lượng 6,6 kg. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà H, ngày 12/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại tài sản trên cho bà H là đúng theo quy định, do đó không đề cập xử lý.

- Đối với 01 nón lưỡi trai màu xám, nhãn hiệu US POLO (đã qua sử dụng); 01 áo sơ mi vải màu trắng ngắn tay có hoa văn màu nâu - đen nhãn hiệu “Thanh Tú” (đã qua sử dụng); 01 quần lửng vải màu xám nhãn hiệu “Hoàng Nga” size 4XL (đã qua sử dụng) là tài sản cá nhân của Phạm Văn Anh. Anh không có yêu cầu nhận lại những tài sản này, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hồ, cháu M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 nón lưỡi trai màu xám nhãn hiệu US POLO; 01 áo sơ mi vải màu trắng ngắn tay có hoa văn màu nâu - đen nhãn hiệu “Thanh Tú”; 01 quần lửng vải màu xám nhãn hiệu “Hoàng Nga” size 4XL.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011860, quyển số 0238, ngày 27/02/2023 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn A phải chịu 200.000đ (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Tấn Trường